

Số: 07 /KH-SYT

Bắc Giang, ngày 10 tháng 01 năm 2018

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2018

Thực hiện Kế hoạch 4473/KH-UBND ngày 22/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2018; Sở Y tế xây dựng Kế hoạch cải cách năm 2018, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính nhà nước theo chủ trương của Trung ương, của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của ngành y tế và lộ trình thực hiện cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, cải thiện chất lượng dịch vụ công, giảm tiêu cực, phiền hà, giảm tối đa thời gian, chi phí tổ chức và người dân khi giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, vận động thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước thông qua các cơ quan thông tin truyền thông đại chúng và các hình thức phù hợp đến người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở, các đơn vị trong ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và tổ chức triển khai thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị mình đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả.

- Người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở, các đơn vị trong ngành xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung tổ chức thực hiện; gắn kết quả công tác cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các đơn vị.

- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở, các đơn vị trong ngành tiếp tục xác định cải cách hành chính là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng.

II. MỤC TIÊU

1. Nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của cơ quan để phục vụ người dân, tổ chức theo hướng nền hành chính phục vụ nhanh chóng, hiệu quả, hiện đại.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang.

3. Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 25-30% so với quy định của Trung ương đối với các thủ tục hành chính có thời hạn từ 15 ngày trở lên.

4. Nâng tỷ lệ số thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến qua mạng mức độ 3 đạt từ 40% trở lên, mức độ 4 đạt từ 30% trở lên; gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

- Kịp thời tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục ban hành, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

- Hàng tháng, Giám đốc Sở trực tiếp gặp gỡ, đối thoại với người dân và doanh nghiệp ít nhất một lần để nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể hóa nguyên tắc phân công, phối hợp, phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường hiệu quả quản trị nhà nước. Đổi mới phương pháp kiểm tra, thanh tra công vụ.

- Phối hợp, theo dõi, đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI).

*** Phân công thực hiện:**

a) Cơ quan chủ trì: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, các đơn vị trong ngành *(có nhiệm vụ phải thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân)*.

b) Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm 2018.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kịp thời tham mưu, đề xuất công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định.

- Kịp thời rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa khi có sự thay đổi, bảo đảm đạt tỷ lệ từ 80% trở lên. Chú trọng đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, cắt giảm từ 25-30% so với quy định của Trung ương đối với thời gian giải quyết đối với các thủ tục hành chính có thời hạn từ 15 ngày trở lên.

- Công bố công khai các bộ thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử, Trung tâm hành chính công, tạo thuận lợi cho tổ chức và công dân khai thác và sử dụng.

*** Phân công thực hiện:**

a) Cơ quan chủ trì: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, các đơn vị trong ngành.

b) Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm 2018.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương tiếp tục rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trong ngành theo nguyên tắc đúng thẩm quyền, không chồng chéo, trùng lặp, phân công rõ trách nhiệm và thẩm quyền giữa các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh giản biên chế, từng bước sắp xếp theo vị trí việc làm, giảm đầu mối, chuyển các đơn vị sự nghiệp công sang cơ chế tự chủ hoàn toàn hoặc tự chủ một phần.

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy nội bộ các cơ quan, đơn vị trong ngành; sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc bảo đảm hợp lý, hiệu quả, giảm đầu mối và cấp trung gian. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phối hợp trong giải quyết công việc giữa các phòng, ban, bộ phận trong cơ quan, đơn vị trong ngành.

*** Phân công thực hiện:**

a) Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ

b) Thời gian thực hiện: Các tháng trong năm 2018.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Tiếp tục thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ; Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Sở thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Các tháng trong năm 2018.

4.2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ, viên chức tại các đơn vị sự nghiệp, kịp thời kiện toàn các chức danh quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Thời gian thực hiện: Các tháng trong năm 2018.

4.3. Tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh gắn với tiêu chuẩn, chức danh theo vị trí việc làm; tập trung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc, phương pháp xử lý tình huống cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2018.

4.4. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Sở trong thi hành công vụ; thực hiện chế độ tập thể lãnh đạo đánh giá cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức cấp dưới; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Thời gian thực hiện: Cuối quý II và quý IV năm 2018.

4.5. Đổi mới phương pháp xét khen thưởng theo hướng đánh giá đúng cá nhân thực sự hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, lao động giỏi, chiến sỹ thi đua các cấp, những người có sáng kiến, sáng tạo trong công tác.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Thời gian thực hiện: Cuối Quý IV/2018 hoặc khen thưởng đột xuất.

4.6. Tăng cường chế độ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; việc chấp hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; việc chấp hành quy chế ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị trong ngành.

- Thời gian thực hiện: Các tháng trong năm 2018.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tổ chức thực hiện Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

5.2. Tổ chức thực hiện đúng Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, phát huy mọi khả năng của đơn vị, đảm bảo thật sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

6.1. Nâng cao chất lượng các Trang thông tin điện tử, tăng cường công tác điều hành công việc thông qua môi trường mạng. Duy trì việc ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành công việc tại các cơ quan, đơn vị trong ngành. Xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, nâng số thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến qua mạng mức độ 3 đạt từ 40% trở lên, mức độ 4 đạt từ 30% trở lên.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và tin học vào hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành; bảo đảm trên 90% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện trên mạng điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban thuộc Sở, các đơn vị trong ngành.

- Cơ quan đơn đốc, phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2018.

6.2. Ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong hoạt động của cơ quan hành chính; 100% các phòng ban thuộc Sở duy trì thực hiện tiêu chuẩn ISO 9001:2008; Chi cục DSKHHGD, Chi cục ATVSTP duy trì thực hiện tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, Chi cục DSKHHGD, Chi cục ATVSTP.

- Thời gian hoàn thành: Theo đúng kế hoạch của BCD ISO.

6.3. Chú trọng việc áp dụng công nghệ thông tin, ứng dụng phần mềm trong trong hoạt động khám chữa bệnh và thanh quyết toán BHYT, quản lý bệnh viện như: phát số khám tự động, bảng số điện tử; hệ thống xếp hàng điện tử, thẻ khám bệnh điện tử, khám, kê đơn thuốc, chỉ định cận lâm sàng online, thanh toán, quản lý tài chính, nhân sự...

- Cơ quan chủ trì: Các Bệnh viện trong ngành.

- Thời gian thực hiện: Các tháng trong năm 2018.

6.4. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị trong ngành.
- Cơ quan đôn đốc, phối hợp: Phòng Kế hoạch tài chính.
- Thời gian thực hiện: Các tháng trong năm 2018.

7. Tổ chức thực hiện Chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính

Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, toàn diện, có chất lượng các nhiệm vụ trong Chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị trong ngành.
- Thời gian hoàn thành: Quý II/2018.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị trong ngành Y tế chủ động xây dựng Kế hoạch theo nội dung, chương trình thuộc lĩnh vực của đơn vị, triển khai và báo cáo tình hình kết quả triển khai thực hiện định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng và năm (gửi về Văn phòng Sở trước ngày 05 tháng cuối quý) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Giao Phòng nghiệp vụ y tham mưu xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công năm 2018 đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc (*hoàn thành trước ngày 28/02/2018*).

3. Giao Văn phòng Sở tham mưu xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt để thống nhất nhận thức và hành động, đề cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cải cách hành chính (*hoàn thành trước ngày 28/02/2018*).

Theo dõi, kiểm tra tiến độ và tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả cải cách hành chính trình Giám đốc Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính của Sở Y tế năm 2018. Giám đốc Sở yêu cầu Trưởng các phòng, ban thuộc Sở và Thủ trưởng các đơn vị trong ngành Y tế căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Lưu VT, VP.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trong ngành (t/h);
- Các phòng, ban thuộc Sở (t/h).



Trương Quang Vinh